

Số: 41 /2011/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn cấp giấy thông hành biên giới cho công dân
Việt Nam sang Lào và giấy phép đến các tỉnh, thành phố
của Việt Nam cho công dân Lào**

Căn cứ Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 14 tháng 9 năm 2007 về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc khuyến khích phát triển hợp tác đầu tư, thương mại giữa hai nước;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ Công an hướng dẫn việc cấp giấy thông hành biên giới cho công dân Việt Nam sang Lào và giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam cho công dân Lào như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thủ tục cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam (sau đây viết gọn là giấy thông hành biên giới) và giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam cho công dân Lào (sau đây viết gọn là giấy phép); quy định đối tượng, thời hạn, phạm vi sử dụng của giấy thông hành biên giới và giấy phép; ban hành mẫu “Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào”, mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào” (mẫu TK7), mẫu “Giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam” (mẫu N25) và mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy phép đến tỉnh, thành phố của Việt Nam” (mẫu N24).

Điều 2. Đối tượng được cấp giấy thông hành biên giới và giấy phép

1. Đối tượng được cấp giấy thông hành biên giới gồm:

a) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào có nhu cầu sang tỉnh biên giới đối diện của Lào để công tác hoặc giải quyết việc riêng.

b) Cán bộ, viên chức, công nhân không có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh có chung đường biên giới với Lào thuộc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào (kể cả cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của các tỉnh khác hoặc của các Bộ, ngành Trung ương) để công tác.

2. Đối tượng được cấp giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam là công dân Lào nhập cảnh Việt Nam bằng giấy thông hành biên giới do Công an tỉnh có chung đường biên giới với Việt Nam của Lào cấp để công tác hoặc giải quyết việc riêng.

Điều 3. Thời hạn và phạm vi sử dụng

1. Đối với giấy thông hành biên giới:

a) Giấy thông hành biên giới cấp riêng cho từng người, có giá trị không quá 12 tháng tính từ ngày cấp, không được gia hạn và có giá trị sử dụng trong phạm vi tỉnh biên giới đối diện của Lào. Người mang giấy thông hành biên giới nếu có nhu cầu đến các địa phương khác của Lào phải được cơ quan cấp tỉnh nơi nhập cảnh của Lào cấp giấy phép.

b) Công dân Việt Nam mang giấy thông hành biên giới được xuất nhập cảnh qua cửa khẩu gần nhất.

2. Đối với giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam:

a) Giấy phép có giá trị 15 ngày kể từ ngày cấp và không quá thời hạn tạm trú cấp tại cửa khẩu hoặc được gia hạn.

b) Người mang giấy phép được đi đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam trong thời hạn ghi trên giấy phép.

Điều 4. Thủ tục, nơi tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy thông hành biên giới

1. Đối với công dân Việt Nam quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Thông tư này, hồ sơ gồm:

- 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành biên giới theo mẫu TK7;
- 02 ảnh 4x6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, phong nền màu trắng, trong đó 01 ảnh dán vào Tờ khai.

Trường hợp cấp lại phải nộp lại giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

Khi làm thủ tục cấp giấy thông hành biên giới, người đó phải xuất trình hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân để đối chiếu xác định người đó có hộ khẩu thường trú ở tỉnh biên giới.

2. Đối với cán bộ, công nhân, viên chức quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Thông tư này, hồ sơ gồm:

- 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành biên giới theo mẫu TK7, có xác nhận và đóng dấu giáp lai ảnh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý.

- 02 ảnh 4x6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, trong đó 01 ảnh dán vào Tờ khai.

Trường hợp cấp lại phải nộp lại giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

Cán bộ, viên chức, công nhân có thể ủy thác cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mình đang làm việc nộp hồ sơ và nhận kết quả. Nếu đề nghị cấp giấy thông hành cho nhiều người phải kèm theo danh sách có chữ ký, đóng dấu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó. Cán bộ, nhân viên khi nộp hồ sơ và nhận kết quả phải xuất trình giấy giới thiệu, chứng minh nhân dân của bản thân.

3. Công dân Việt Nam có nhu cầu cấp giấy thông hành biên giới làm thủ tục tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh có chung đường biên giới với Lào nơi người đó cư trú hoặc nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó công tác có trụ sở.

4. Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy thông hành biên giới là 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Thủ tục, nơi tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép

1. Đối với công dân Lào quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

- 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam theo mẫu N24;

- Giấy thông hành biên giới của người đề nghị cấp giấy phép.

2. Công dân Lào có nhu cầu cấp giấy phép làm thủ tục tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh có chung đường biên giới với Lào nơi nhập cảnh.

3. Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép là 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 6. Lệ phí cấp giấy thông hành biên giới, cấp giấy phép

Người được cấp giấy thông hành biên giới, giấy phép phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Quản lý xuất nhập cảnh

1. Tổ chức in và quản lý ấn phẩm trắng giấy thông hành biên giới theo mẫu ban hành theo Thông tư này; cung cấp ấn phẩm trắng giấy thông hành biên giới theo đề nghị của Công an các tỉnh có chung đường biên giới với Lào.

2. Hướng dẫn, kiểm tra Công an các tỉnh có chung đường biên giới với Lào việc cấp giấy thông hành biên giới, giấy phép và giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh có chung đường biên giới với Lào

1. Bố trí lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả và truyền dữ liệu cấp giấy thông hành biên giới, giấy phép về Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

2. Tổ chức in các mẫu TK7, N24 và N25 ban hành kèm theo Thông tư này để cấp cho người có nhu cầu cấp giấy thông hành biên giới hoặc giấy phép.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2011 và thay thế Thông tư số 10/1999/TT-BCA ngày 28/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn cấp giấy thông hành biên giới cho công dân Việt Nam sang Lào.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Lưu: VT, A72, V19 (10b).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lê Hồng Anh

CÔNG AN TỈNH (TP)
PHÒNG QUẢN LÝ XNC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

Ảnh 4x6 cm
mới chụp
mặt nhìn thẳng
đầu để trần
(1)

1- Họ và tên (*chữ in hoa*): 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày tháng năm Nơi sinh (*tỉnh, TP*)

4- Giấy CMND số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày cấp/...../..... Nơi cấp (*tỉnh, TP*).....

5- Dân tộc..... 6- Tôn giáo..... 7- Số điện thoại:

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà..... đường phố (*thôn*)

phường (*xã*)..... quận (*huyện*)..... thành phố (*tỉnh*)

9- Nghề nghiệp: 10- Tên, địa chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc

.....

11- Mục đích xuất cảnh:.....

12- Những điều muốn ghi thêm (*nếu có*):

.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

Xác nhận
của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ⁽²⁾
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Làm tại ngày tháng năm.....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.

(2) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào tờ khai

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐẾN TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM**

(Dùng cho công dân Lào nhập cảnh bằng Giấy thông hành biên giới)

Họ và tên trong Giấy thông hành biên giới (viết chữ in hoa):.....

2. Sinh ngày...../...../.....Giới tính: nam nữ

3. Giấy thông hành biên giới số:.....giá trị đến ngày...../...../.....

Cơ quan cấp.....

4. Nhập cảnh Việt Nam ngày...../...../.....qua cửa khẩu.....

5. Được cấp chứng nhận tạm trú đến ngày...../...../.....

6. Đề nghị được cấp Giấy phép đến tỉnh/ thành phố.....

Thời gian từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Mục đích:

Địa chỉ dự kiến tạm trú:

Số điện thoại cần liên lạc ở Việt Nam (nếu có).....

7. Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng (họ tên, ngày sinh, quan hệ):

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật./.

Làm tại....., ngày.....tháng.....năm 200.....

Người đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP

GIẤY PHÉP ĐẾN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ CỦA VIỆT NAM
(Cấp cho công dân Lào nhập cảnh bằng Giấy thông hành biên giới)

Ông/ bà:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Giấy Thông hành biên giới số:.....thời hạn đến ngày...../...../.....

Được đến tỉnh/thành phố.....

Thời gian từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

Mục đích:.....

Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng (họ tên, ngày sinh, quan hệ):
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**TL. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
TRƯỞNG PHÒNG QLXNC**

**PHÂN DÀNH CHO PHÒNG QUẢN LÝ XNC
ĐÓNG DẤU GIA HẠN TẠM TRÚ**
